

Số: 05 /PA-UBND

M'Drắk, ngày 12 tháng 5 năm 2020

PHƯƠNG ÁN

**Tổ chức xét tuyển đặc cách đối với giáo viên
đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ
năm 2015 trở về trước đang công tác trên địa bàn huyện M'Drắk**

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non công lập; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập; Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc tuyển dụng đặc cách giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội từ 2015 trở về trước;

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công

chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Kế hoạch số 2970/KH-UBND ngày 07/4/2020 V/v tổ chức xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Ủy ban nhân dân huyện M'Drăk xây dựng Phương án tổ chức xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước hiện đang công tác trên địa bàn huyện M'Drăk (sau đây gọi tắt là Phương án tuyển dụng đặc cách), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng đặc cách giáo viên đối với những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Công văn số 5378/BNV-CCVC và đáp ứng được tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.12, giáo viên tiểu học hạng IV - Mã số V.07.03.09, giáo viên mầm non hạng IV - Mã số V.07.02.06 đủ số lượng, đúng cơ cấu vị trí việc làm, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Tổ chức tuyển dụng đặc cách giáo viên phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, chính xác, đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

- Căn cứ chỉ tiêu biên chế giáo viên được UBND tỉnh giao theo Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 16/01/2020; Công văn số 153/SNV-TCBC ngày 10/02/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020 của UBND huyện M'Drăk.

Năm 2020 UBND huyện M'Drăk được giao biên chế sự nghiệp Giáo dục là 1.322 (kể cả Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục Thường xuyên).

Biên chế sử dụng đến 30/4/2020 là: 1.256 biên chế. (Đã tuyển dụng: 1.042 biên chế; Hợp đồng: 214 biên chế. Trong đó hợp đồng trước 31/12/2015 là: 102 biên chế).

Biên chế chưa sử dụng: 66 biên chế.

- Chỉ tiêu tuyển dụng đặc cách là: 102 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

1. Bậc học Mầm non: 24 chỉ tiêu.

(Kèm theo Biểu số 01).

2. Bậc Tiểu học: 53 chỉ tiêu.

(Kèm theo Biểu số 02).

3. Bậc THCS: 25 chỉ tiêu.

(Kèm theo Biểu số 03).

III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Tuổi đời dự tuyển: Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với chức danh nghề nghiệp giáo viên cần tuyển: Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.12, giáo viên tiểu học hạng IV - Mã số V.07.03.09, giáo viên mầm non hạng IV - Mã số V.07.02.06.

2. Điều kiện cụ thể

2.1. Đối tượng:

Giáo viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn để nộp hồ sơ dự xét tuyển đặc cách phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Khoản 2 Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ:

- Hiện đang làm hợp đồng lao động theo vị trí việc làm giảng dạy tại cơ sở giáo dục công lập, đã có thời gian ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, làm công việc giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện trước ngày 31/12/2015, trong chỉ tiêu biên chế, có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển dụng.

- Hợp đồng lao động do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp ký (sau khi có chủ trương của UBND huyện) theo thẩm quyền và trong chỉ tiêu biên chế được giao.

2.2. Điều kiện về chuyên môn nghiệp vụ

- a) Giáo viên trung học cơ sở hạng III: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên. Đối với người tốt nghiệp trình độ cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở.

- b) Giáo viên tiểu học hạng IV: Có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm tiểu học hoặc Trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên.

- c) Giáo viên mầm non hạng IV: Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.

2.3 Trình độ ngoại ngữ: Đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên tiểu học hạng IV, giáo viên mầm non hạng IV, có một trong các trình độ sau đây:

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có trình độ A trở theo Quyết định số 177/QĐ.TCBT ngày 30/01/1993 hoặc có trình độ A1 trở lên theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ, chứng nhận quốc tế còn hạn sử dụng như TOEFL, TOEIC, IELTS, FCE hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng ngoại ngữ trở lên.

Đối với người dự tuyển môn Tiếng Anh, trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt một trong các trình độ nêu trên.

2.4 Trình độ tin học:

Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả xét tuyển tại vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả xét tuyển tại vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả xét tuyển tại vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả kết quả xét tuyển tại vòng 2.

V. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển đặc cách theo hình thức thực hành.

2. Nội dung và hình thức xét tuyển

UBND huyện M'Drăk thực hiện trình tự thủ tục xét tuyển viên chức tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP để xây dựng Phương án xét tuyển đặc cách theo 02 vòng và tổ chức tuyển dụng sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

*** Vòng 1:**

Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu về điều kiện xét tuyển đặc cách giáo viên theo Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ và theo yêu cầu của vị trí việc làm. Nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Vòng 2:

Người dự tuyển được kiểm tra, sát hạch về năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm thông qua 01 (một) tiết dạy trên lớp

***Nội dung kiểm tra, sát hạch:**

Người dự tuyển phải thực hành 01 tiết dạy trên lớp của vị trí ngạch giáo viên dự tuyển theo chương trình kế hoạch giáo dục và sách giáo khoa hiện hành.

Cụ thể:

- Đối với giáo viên mầm non: Theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành dành cho đối tượng trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi và 5-6 tuổi tính đến thời điểm dự tuyển tại đơn vị trường học tổ chức kiểm tra sát hạch.

- Đối với giáo viên Tiểu học: Theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành các lớp 2, 3, 4 và lớp 5 tính đến thời điểm dự tuyển tại các đơn vị trường học tổ chức kiểm tra sát hạch. Đối với người dự tuyển dạy môn văn hóa thực hiện tiết dạy môn Toán hoặc môn Tiếng việt; các môn Thể dục, Tin học, Tiếng anh, Mỹ thuật, Âm nhạc thực hành tiết dạy của môn học theo đúng chuyên ngành đào tạo từ khối lớp 3 đến lớp 5.

- Đối với giáo viên Trung học cơ sở: Theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành các lớp 6, 7, 8 và lớp 9 tính đến thời điểm dự tuyển tại các đơn vị trường học tổ chức kiểm tra sát hạch. Riêng môn Hóa học, Công nghệ nội dung chương trình của lớp 8 hoặc lớp 9.

*** Hình thức kiểm tra, sát hạch:**

- Người dự tuyển phải thực hiện 01 (một) tiết dạy trên lớp của vị trí ngạch giáo viên dự tuyển theo chương trình hiện hành, với thời gian thực hành đối với từng bậc học như sau:

+ Đối với giáo dục Mầm non:

Lớp 3-4 tuổi: 20 phút.

Lớp 4-5 tuổi: 25 phút.

Lớp 5-6 tuổi: 30 phút.

+ Đối với giáo dục Tiểu học: 35 phút.

+ Đối với giáo dục Trung học cơ sở: 45 phút.

- Để có cơ sở trong việc thực hiện 01 tiết dạy thực hành, người dự tuyển phải thực hiện các yêu cầu sau:

+ Bốc thăm tiết dạy thực hành theo chương trình, kế hoạch giáo dục của từng cấp học tính đến thời điểm tổ chức tuyển dụng đối với từng đơn vị trường học tổ chức kiểm tra sát hạch.

+ Sau khi bốc thăm xong, người dự tuyển phải soạn 01 (một) giáo án với bài dạy đã được bốc thăm trước đó do Hội đồng tổ chức tập trung với thời gian soạn bài chung cho các cấp học là 90 phút.

- Sau 02 ngày kể từ thời điểm bốc thăm người dự tuyển được Hội đồng tuyển dụng tổ chức thực hiện tiết giảng theo lịch và địa điểm quy định sẵn. (để người dự tuyển có điều kiện nghiên cứu bài soạn trước khi thực giảng).

- Trình bày bài giảng: Người dự tuyển thực hiện tiết giảng trên lớp học trước học sinh và giám khảo của Hội đồng tuyển dụng theo giáo án bài soạn đã được bốc thăm trước đó.

* **Điểm xét tuyển:** Là điểm kiểm tra sát hạch cộng điểm ưu tiên theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ (nếu có), các đối tượng và điểm ưu tiên được quy định cụ thể tại mục IV Phương án này.

- Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển là người có đủ các điều kiện sau đây:

- + Điểm thực hành (vòng 2) được tính theo thang điểm 100.
- + Thời gian thực hành.
- + Có điểm thực hành đạt từ 50 điểm trở lên.
- + Có số điểm kiểm tra, sát hạch cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng ở vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả kiểm tra, sát hạch cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả kiểm tra, sát hạch cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng xét tuyển báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thực hành.
- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển đặc cách không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

* **Công tác chuẩn bị:**

- Đối với Hội đồng tuyển dụng:
 - + Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ việc kiểm tra, sát hạch (địa điểm tổ chức kiểm tra, sát hạch, phòng thực hành bài giảng trong đó có phấn, bảng...); tổ chức chấm thực hành các tiết dạy theo quy định.
 - + Thành lập Ban kiểm tra phiếu dự tuyển và hồ sơ dự tuyển.
 - + Thành lập Ban kiểm tra, sát hạch.
 - + Thông báo cho giám khảo chấm thực hành trước khi đi làm nhiệm vụ không quá 1 ngày; giám khảo chấm thực hành không được sử dụng điện thoại và các thiết bị liên lạc cá nhân.
- Đối với người dự tuyển:
 - + Phải tự chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phục vụ cho việc soạn giáo án và thực hiện tiết dạy (gồm: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phương tiện, thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy...)
 - + Không được phép mang điện thoại và các thiết bị liên lạc cá nhân vào phòng chuẩn bị, phòng soạn giáo án và phòng thực hành.

VI. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng xét tuyển theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

1. Hội đồng xét tuyển gồm có 05 thành viên do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Nội vụ;
- Các ủy viên Hội đồng là:
 - + Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện;
 - + Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo;
 - + Phó Trưởng phòng Nội vụ, Thư ký Hội đồng

2. Hội đồng xét tuyển làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp có số ý kiến bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển. Hội đồng xét tuyển có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a. Thành lập các Ban giúp việc gồm: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển, Ban kiểm tra sát hạch, Tổ giúp việc....

b. Tổ chức thu phí xét tuyển và sử dụng phí xét tuyển theo quy định.

c. Tổ chức việc kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển, tổ chức việc thực hành kiểm tra sát hạch.

d. Chậm nhất 10 ngày sau ngày tổ chức kiểm tra sát hạch thực hành, Hội đồng xét tuyển phải báo cáo Chủ tịch UBND kết quả xét tuyển để xem xét trình Sở Nội vụ quyết định công nhận kết quả.

e. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển theo quy định của pháp luật (nếu có).

f. Hội đồng xét tuyển được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân huyện để hoạt động.

VII. Ban Giám sát

Ban giám sát có 03 thành viên do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập gồm:

- Đại diện lãnh đạo Thanh tra huyện làm Trưởng ban.
- Đại diện Lãnh đạo Công an huyện làm Ủy viên.
- Mời đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy làm Ủy viên.

Ban giám sát có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại khoản 4, 5, 6, 7, 8 Điều 6 Quy chế tổ chức xét công chức, viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.

VIII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Hồ sơ đăng ký xét tuyển do Hội đồng xét tuyển phát hành, gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu).

- Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật (*theo mẫu*) có dán ảnh 4x6 và xác nhận của UBND các xã, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- Bản kê khai quá trình công tác (*theo mẫu*) có xác nhận của Ban Giám hiệu trường đang công tác; Các Hợp đồng lao động đã ký theo vị trí việc làm được UBND huyện hoặc cấp có thẩm quyền cho chủ trương và các hợp đồng kèm theo; xác nhận thời gian đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định.

- Bản sao hợp lệ (*có công chứng hoặc chứng thực*): Giấy khai sinh; chứng minh nhân dân/căn cước công dân; bằng tốt nghiệp, bằng điểm kết quả học tập; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (*đối với người dự tuyển không học chuyên ngành sư phạm*).

- Bản sao hợp lệ (*công chứng hoặc chứng thực*) chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định.

Trường hợp người dự tuyển có văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển (*quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe*).

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (*nếu có*) kèm theo bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ưu tiên của người được cấp (*công chứng hoặc chứng thực*).

- Người dự tuyển chỉ được nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào 01 vị trí tuyển dụng theo vị trí việc làm. Không hoàn trả hồ sơ và lệ phí cho người không trúng tuyển. Trường hợp người dự tuyển nộp hồ sơ xét tuyển từ 02 vị trí tuyển dụng trở lên, nếu bị phát hiện sẽ bị hủy kết quả xét tuyển.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển đựng trong bì theo mẫu thống nhất. Các loại giấy tờ được sắp xếp theo thứ tự như trên. Người đăng ký phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ xét tuyển. Các trường hợp khai nam, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

2. Thông báo tuyển dụng, địa điểm phát hành và nhận hồ

2.1. Ủy ban nhân dân huyện thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền thanh – Truyền hình), trên trang thông tin điện tử huyện và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND huyện, phòng Nội vụ, phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học thuộc UBND huyện M’Drăk. Về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời gian và địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

2.2. Các cơ quan, đơn vị phát hành hồ sơ dự tuyển tổ chức nhận hồ sơ đúng quy định đảm bảo không thiếu sót đối tượng. Không hoàn trả hồ sơ và lệ phí cho người không trúng tuyển.

IX. KINH PHÍ TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

- 01 bộ hồ sơ: 30.000đồng, (Ba mươi ngàn đồng).
- Lệ phí xét tuyển: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.
- Việc sử dụng kinh phí: Sử dụng tài khoản của phòng Nội vụ và con dấu để giao dịch theo quy định.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tuyển;
- Tham mưu UBND huyện xây dựng Phương án xét tuyển;
- Tham mưu UBND huyện thành lập Hội đồng xét tuyển;
- Giúp Hội đồng xét tuyển chuẩn bị hồ sơ dự tuyển; tham mưu, trình Chủ tịch Hội đồng xét tuyển quyết định thành lập Tổ phát hành và tiếp nhận hồ sơ, Phiếu đăng ký dự tuyển. Phân công người thường trực phát hành và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị nhân sự để tham mưu cho Hội đồng xét tuyển thành lập các bộ phận giúp việc; chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện khác để đảm bảo phục vụ tốt kỳ xét tuyển.
- Công khai Phương án này tại Điểm 2.1, Khoản 2, Mục VIII Phương án này.
- Tham mưu, trình Chủ tịch UBND huyện ký ban hành quyết định tuyển dụng, bố trí công tác đối với người trúng tuyển sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của Giám đốc Sở Nội vụ.
- Triển khai thực hiện nhiệm vụ khi Chủ tịch UBND huyện hoặc Hội đồng xét tuyển phân công theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ rà soát nhu cầu tuyển dụng, biên chế tuyển dụng và đối tượng giáo viên hợp đồng lao động đủ điều kiện tiêu chuẩn theo đúng quy định tại Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ tại các đơn vị trường học thuộc UBND huyện quản lý.
- Triển khai Phương án này cho các đơn vị trường học, lập danh sách nhu cầu tuyển dụng theo đúng nhu cầu vị trí việc làm và biên chế được cấp có thẩm quyền giao.
- Công khai niêm yết Phương án này tại trụ sở của đơn vị mình.
- Chỉ đạo một số trường học chuẩn bị cơ sở vật chất để phục vụ tốt việc xét tuyển theo Phương án này.
- Triển khai thực hiện nhiệm vụ khi Chủ tịch UBND huyện hoặc Hội đồng xét tuyển phân công theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

3. Đài truyền thanh – Truyền hình, Cổng thông tin điện tử huyện

Có trách nhiệm đưa tin nội dung Phương án này trên hệ thống Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

STT	Đơn vị (trường)	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng			Ghi chú
		Tên vị trí	Số lượng	Tổng cộng	Trước ngày 31/12/2015 tại huyện M'Drăk	Trước ngày 31/12/2015 tại nơi khác chuyển về	
9	MG Hoa Ban	Giáo viên Mầm non hạng IV	1	1	1		
10	MG Tuổi Thơ	Giáo viên Mầm non hạng IV	1	1	1		
	Tổng cộng		24	24	23	1	0

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG BẠC TIÊU HỌC

(Kèm theo Phương án số: 05./PA-UBND ngày 12/5/2020 của UBND huyện M'Drắk)

STT	Đơn vị (trường)	Vị trí tuyển dụng			Nhu cầu tuyển dụng			Ghi chú
		Tên vị trí	Số lượng	Tổng cộng	Trước ngày 31/12/2015 tại huyện M'Drắk	Trước ngày 31/12/2015 tại nơi khác chuyển về		
1	2	3	4	5	6	7	9	
1	TH Nguyễn Văn Bé	Giáo viên Tin học hạng IV	1	1	1			
		Giáo viên Anh văn hạng IV	1	1	1			
		Giáo viên Thể dục hạng IV	1	1	1			
		Giáo viên Anh văn hạng IV	1	1		1		
2	TH Lê Lợi	Giáo viên Tin học hạng IV	1	1	1			
		Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	1	1	1			
3	PTDTBT TH Trần Quốc Toàn	Giáo viên Tin học hạng IV	1	1	1			

STT	Đơn vị (trường)	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng			Ghi chú
		Tên vị trí	Số lượng	Tổng cộng	Trước ngày 31/12/2015 tại huyện M'Drăk	Trước ngày 31/12/2015 tại nơi khác chuyển về	
4	TH Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	1	1	1		
		Giáo viên Tin học hạng IV	1	1	1		
5	TH Lê Hồng Phong	Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	2	2	2		
		Giáo viên Thể dục hạng IV	1	1	1		
		Giáo viên Anh văn hạng IV	2	2	2		
6	TH Lê Quý Đôn	Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	9	9	9		
		Giáo viên Anh văn hạng IV	1	1	1		
		Giáo viên Tin học hạng IV	1	1	1		
7	TH Phan Chu Trinh	Giáo viên Anh văn hạng IV	1	1	1		
8	TH Lê Văn Tám	Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	0	0			
		Giáo viên Thể dục hạng IV	1	1	1		

STT	Đơn vị (trường)	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng			Ghi chú
		Tên vị trí	Số lượng	Tổng cộng	Trước ngày 31/12/2015 tại huyện M'Drăk	Trước ngày 31/12/2015 tại nơi khác chuyển về	
9	TH Ngô Gia Tự	Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	1	1	1		
		Giáo viên Thê dục hạng IV	1	1	1		
		Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	1	1	1		
10	TH Võ Thị Sáu	Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	1	1	1		
11	TH Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	1	1	1		
12	TH Đinh Tiên Hoàng	Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	3	3	3		
		Giáo viên Tin học hạng IV	1	1	1		
		Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	1	1	1		
13	TH Nguyễn Du	Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	1	1	1		
14	TH Bùi Thị Xuân	Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	1	1	1		
		Giáo viên Tin học hạng IV	1	1	1		
		Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	3	3	3		
15	TH La Văn Cầu	Giáo viên Tin học hạng IV	1	1	1		

STT	Đơn vị (trường)	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng			Ghi chú
		Tên vị trí	Số lượng	Tổng cộng	Trước ngày 31/12/2015 tại huyện M'Drăk	Trước ngày 31/12/2015 tại nơi khác chuyển về	
16	TH Chu Văn An	Giáo viên GD Đặc biệt hạng IV	1	1	1		
		Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	2	2	2		
		Giáo viên Tin học hạng IV	1	1	1		
		Giáo viên Tin học hạng IV	1	1	1		
17	TH Nơ Trang Long	Giáo viên Anh văn hạng IV	1	1	1		
		Giáo viên Mỹ thuật hạng IV	1	1	1		
		Giáo viên GD Tiểu học hạng IV	1	1	1		
		Giáo viên Thể dục hạng IV	1	1	1		
18	TH Phạm Hồng Thái	Giáo viên Mỹ thuật hạng IV	1	1	1		
		Giáo viên Tin học hạng IV	0	0			
		Giáo viên Âm nhạc hạng IV	1	1		1	
19	TH Kim Đồng						
Tổng cộng			53	53	51	2	

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG BẠC THCS

Kèm theo Phương án số: 85../PA-UBND ngày 12/5/2020 của UBND huyện M'Drắk

Biểu số 03

STT	Đơn vị (trường)	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng			Ghi chú
		Tên vị trí	Số lượng	Tổng cộng	Trước ngày 31/12/2015 tại huyện M'Drắk	Trước ngày 31/12/2015 tại nơi khác chuyển về	
1	2	3	4	5	6	7	
1	THCS Hùng Vương	Giáo viên Toán học hạng III	1	1	1		
2	THCS Trần Hưng Đạo	Giáo viên Hóa học hạng III	1	1	1		
		Giáo viên Vật lý hạng III	1	1	1		
2	THCS Lý Tự Trọng	Giáo viên Toán học hạng III	1	1	1		
4	THCS Lê Đình Chỉnh	Giáo viên Toán học hạng III	1	1	1		
5	THCS Ngô Quyền	Giáo viên Giáo dục Công dân hạng III	1	1	1		
6	THCS Hoàng Văn Thụ	Giáo viên Sinh học hạng III	1	1	1		

STT	Đơn vị (trường)	Vị trí tuyển dụng		Nhu cầu tuyển dụng			Ghi chú
		Tên vị trí	Số lượng	Tổng cộng	Trước ngày 31/12/2015 tại huyện M'Drăk	Trước ngày 31/12/2015 tại nơi khác chuyên về	
7	THCS Nguyễn Trãi	Giáo viên Anh văn hạng III	1	1	1		
		Giáo viên Lịch sử hạng III	1	1	1		
		Giáo viên Toán học hạng III	1	1	1		
		Giáo viên Hóa học hạng III	1	1	1		
8	PTDT BT THCS Nguyễn Khuyến	Giáo viên Toán học hạng III	0	0			
		Giáo viên Công nghệ hạng III	1	1	1		
		Giáo viên Anh văn hạng III	1	1	1		

STT	Đơn vị (trường)	Vị trí tuyển dụng			Nhu cầu tuyển dụng			Ghi chú
		Tên vị trí	Số lượng	Tổng cộng	Trước ngày 31/12/2015 tại huyện M'Drăk	Trước ngày 31/12/2015 tại nơi khác chuyển về		
9	PTDT BT THCS Phan Bội Châu	Giáo viên Toán học hạng III	1	1	1			
		Giáo viên Sinh học hạng III	1	1	1			
		Giáo viên Thể dục hạng III	1	1	1			
		Giáo viên Vật lý hạng III	1	1	1			
		Giáo viên Ngữ văn hạng III	1	1	1			
10	PTDT BT THCS Tô Hiệu	Giáo viên Anh văn hạng III	1	1	1			
		Giáo viên Thể dục hạng III	1	1	1			
		Giáo viên Sinh học hạng III	1	1	1			
		Giáo viên Âm nhạc hạng III	1	1	1			
		Giáo viên Toán học hạng III	1	1	1			
		Giáo viên Giáo dục công dân hạng III	1	1	1			
		Giáo viên Ngữ văn hạng III	1	1		1		
	Cộng		25	25	24	1		

